

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31/7/2024

V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Thế Hợp

2. Bà Nông Thị Cẩm Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Linh Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** **Long Thị B** - sinh năm 1997;

Địa chỉ: Xóm L, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị đơn:** **Đàm Văn T** - sinh năm 1992;

Địa chỉ: Xóm P, xã D, huyện Q, tỉnh Cao Bằng;

Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/5/2024 và trong bản tự khai, nguyên đơn Long Thị B trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Đàm Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K (nay là xã N), huyện H, tỉnh Cao Bằng ngày 28/9/2017.

Về quá trình chung sống vợ chồng: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không có tiếng nói chung, không hòa thuận trong hôn nhân, vợ chồng có xảy ra cãi cọ và có xô sát đánh đập. Mâu thuẫn của hai vợ chồng đã hai bên bố mẹ hòa giải nhưng không thành, chính quyền địa phương chưa hòa giải lần nào; Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2019 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa.

Chị B xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đàm Văn T.

- Về con chung: có một con chung là Long Đàm Hồng A - sinh ngày 15/11/2017 (Giới tính: Nữ).

Khi ly hôn, chị B yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không đặt ra việc đóng góp phí tổn nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Đàm Văn T trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn: Vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2017 trên cơ sở có được tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn, đúng như phần trình bày của nguyên đơn Long Thị B.

Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do không có tiếng nói chung trong cuộc sống thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Chị Long Thị B có đơn yêu cầu xin được ly hôn tôi nhất trí tự nguyện ly hôn.

- Về con chung: có một con chung là Long Đàm Hồng A - sinh ngày 15/11/2017 (Giới tính: Nữ). Nhất trí với yêu cầu của chị B, anh T không phải thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án đã được thẩm tra, trên cơ sở những văn bản trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Long Thị B có đơn xin ly hôn với anh Đàm Văn T (địa chỉ: Xóm P, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng); Nên quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do anh Đàm Văn T hiện đang làm công nhân xa nhà, nên không thể có mặt tại tòa án vụ án có ý kiến nhất trí ly hôn; Căn cứ Điều 227- Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Hòa An vẫn tiến hành xét xử vô hiệu theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Long Thị B và anh Đàm Văn T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn có được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K (nay là xã N), huyện Q, tỉnh Cao Bằng ngày 28/9/2017. Do vậy, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Long Thị B và anh Đàm Văn T là hợp pháp.

Về quá trình chung sống vợ chồng: Theo lời khai của hai bên đương sự, chị B và anh T, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc với thời gian ngắn, do cuộc sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm nên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Quá trình nảy sinh mâu thuẫn có sự đánh đập, xô sát. Anh T đã đi về bên bố mẹ để sinh sống từ năm 2019 cho đến nay. Kể từ đó, vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Cả hai anh chị đã xác định tình cảm vợ chồng không còn nên tự nguyện ly hôn.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, các văn bản theo quy định của pháp luật cho các bên đương sự để thực hiện quyền và nghĩa vụ. Tuy nhiên, do anh Đàm Văn T đi làm ăn xa, không về được theo giấy triệu tập của tòa án; Đồng thời, anh Đàm Văn T đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Cả hai bên đương sự đều có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, đề nghị tòa án đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của chị B và anh T là có cơ sở bởi hôn nhân cần được xây dựng trên nền tảng của sự yêu thương, tôn trọng, chia sẻ, giúp đỡ nhau nhưng chị B và anh T đã xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân đã không đạt được nên cùng nhất trí xin ly hôn. Do vậy, căn cứ Điều 51 “Quyền yêu cầu giải quyết ly hôn” Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Long Thị B.

[3] Về con chung: Hai bên đương sự xác nhận có một con chung là Long Đàm Hồng A - sinh ngày 15/11/2017 (Giới tính: Nữ).

Giao con chung là Long Đàm Hồng A - sinh ngày 15/11/2017 (Giới tính: Nữ) cho chị B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không đặt ra việc đóng góp phí tổn nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự đều xác nhận không có tài sản chung và các khoản nợ chung. Nên cả hai bên đương sự không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, không tham gia phiên tòa và cũng không có văn bản gì về quan điểm giải quyết vụ án.

[6] Về án phí: Áp dụng Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 235; Điều 238; Điều 266; Điều 267; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84- Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nay xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Long Thị B về việc xin ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Long Thị B được ly hôn với anh Đàm Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Long Đàm Hồng A - sinh ngày 15/11/2017 (Giới tính: Nữ) cho chị B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không đặt ra việc đóng góp phí tổn nuôi con chung.

3. *Về án phí:* Chị Long Thị B phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn sung công quỹ Nhà nước; nhưng được đối trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001416 ngày 31/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận chị Long Thị B đã nộp đủ án phí.

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhân:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát huyện Hòa An;
- Chi cục THADS huyện Hòa An;
- Đương sự;
- UBND xã Lũng Nặm;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bế Lan Phương

